

68/TTg ngày 04 tháng 9 năm 1993 và Quyết định số 954/GD-ĐT ngày 21 tháng 3 năm 1995 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chức danh của Viện Nghiên cứu Khoa học Y - Dược Lâm sàng 108 gồm có:

1. Viện trưởng do Giám đốc Bệnh viện kiêm,
2. Phó viện trưởng do Phó Giám đốc Bệnh viện kiêm,
3. Các chức danh khác được áp dụng phiên ngang tương ứng trên cơ sở biểu tổ chức biên chế mang số hiệu 0980 do Bộ Tổng tham mưu ban hành, nhưng không tăng tổ chức biên chế.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 5. Các đồng chí Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học Y - Dược Lâm sàng 108 và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng
Thủ trưởng

Trung tướng PHÙNG QUANG THANH

BỘ TÀI CHÍNH

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Tài chính số 64/2003/QĐ-BTC ngày 05/5/2003 về việc sửa đổi thuế suất thuế nhập khẩu của một số mặt

hàng thuộc nhóm 2709 và 2710 trong Biểu thuế thuế nhập khẩu ưu đãi.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;

Căn cứ khung thuế suất quy định tại Biểu thuế nhập khẩu theo Danh mục nhóm hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-UBTVQH10 ngày 10/10/1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa X;

Căn cứ Điều 1 Nghị định số 94/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 04/1998/QH10 ngày 20/5/1998;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của một số mặt hàng thuộc nhóm 2709 và 2710 quy định tại Quyết định số 162/2002/QĐ-BTC ngày 26/12/2002 và Quyết định số 46/2003/QĐ-BTC ngày 09/4/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thành mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới như sau:

Mã số			Mô tả nhóm, mặt hàng	Thuế suất (%)
Nhóm	Phân nhóm			
1	2	3	4	5
2709			Dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, ở dạng thô	
2709	00	10	- Dầu thô (dầu mỏ)	15
2709	00	20	- Condensate	5
2709	00	90	- Loại khác	15
2710			Dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, trừ dạng thô; các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác có chứa từ 70% khối lượng trở lên là dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm; dầu thải	
			- Dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum (trừ dạng thô) và các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, có chứa từ 70% khối lượng trở lên là dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm, trừ dầu thải:	
2710	11		-- Dầu nhẹ và các chế phẩm:	
2710	11	11	--- Xăng động cơ có pha chì, loại cao cấp	30
2710	11	12	--- Xăng động cơ không pha chì, loại cao cấp	30
2710	11	13	--- Xăng động cơ có pha chì, loại thông dụng	30
2710	11	14	--- Xăng động cơ không pha chì, loại thông dụng	30
2710	11	15	--- Xăng động cơ khác, có pha chì	30
2710	11	16	--- Xăng động cơ khác, không pha chì	30
2710	11	17	--- Xăng máy bay	15
2710	11	21	--- Dung môi white spirit	10
2710	11	22	--- Dung môi có hàm lượng chất thơm thấp, dưới 1%	10
2710	11	23	--- Dung môi khác	10
2710	11	24	--- Naptha, Reformate và các chế phẩm khác để pha chế xăng	30
2710	11	25	--- Dầu nhẹ khác	30
2710	11	29	--- Loại khác	30
2710	19		-- Loại khác:	
			--- Dầu trung (có khoảng sôi trung bình) và các chế phẩm:	
2710	19	11	---- Dầu hỏa thấp sáng	15
2710	19	12	---- Dầu hỏa khác kể cả dầu hỏa hơi	15

09640422

Mã số			Mô tả nhóm, mặt hàng	Thuế suất (%)
Nhóm	Phân nhóm			
1	2	3	4	5
2710	19	13	- - - - Nhiên liệu động cơ tuốc bin dùng cho hàng không (nhiên liệu phản lực) có độ chớp cháy từ 23°C trở lên	20
2710	19	14	- - - - Nhiên liệu động cơ tuốc bin dùng cho hàng không (nhiên liệu phản lực) có độ chớp cháy dưới 23°C	20
2710	19	15	- - - - Paraphin mạch thẳng	10
2710	19	19	- - - - Dầu trung khác và các chế phẩm	10
			- - - Loại khác:	
2710	19	21	- - - - Dầu gốc để pha chế dầu nhờn	10
2710	19	22	- - - - Dầu bôi trơn dùng cho động cơ máy bay	5
2710	19	23	- - - - Dầu bôi trơn khác	20
2710	19	24	- - - - Mỡ bôi trơn	10
2710	19	25	- - - - Dầu dùng trong bộ hãm thủy lực (dầu phanh)	3
2710	19	26	- - - - Dầu biến thế hoặc dầu dùng cho bộ phận ngắt mạch	10
2710	19	27	- - - - Nhiên liệu diezen dùng cho động cơ tốc độ cao	10
2710	19	28	- - - - Nhiên liệu diezen khác	10
2710	19	29	- - - - Nhiên liệu đốt khác	5
2710	19	30	- - - - Loại khác	10
			- Dầu thải:	
2710	91	00	- - Chứa biphenyl đã polyclo hóa (PCBs), terphenyl đã polyclo hóa (PCTs) hoặc biphenyl đã polybrom hóa (PBBs)	20
2710	99	00	- - Loại khác	20

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành và áp dụng cho các Tờ khai hàng nhập khẩu đã nộp cho cơ quan hải quan từ ngày 06 tháng 5 năm 2003. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thư trưởng

TRƯƠNG CHÍ TRUNG